

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HS-ST
Ngày 13-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đồng.
- + *Hội thẩm Tòa án nhân dân:* Ông Thái Quang Định và ông Phan Tuấn Anh
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Lã Việt Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2021/TLST- HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn D, tên gọi khác: (Không có); sinh ngày 18 tháng 7 năm 1989 tại huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân H, sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1967; có vợ là An Thanh N, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/10/2020, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (bị cáo chưa thi hành); Bị cáo bị bắt quả tang ngày 06-4-2021 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Những người chứng kiến:

1. Anh Lê Quyết T, sinh năm: 1995; nơi cư trú: tổ 5, khu B, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Trịnh Văn T, sinh năm: 2002; nơi cư trú: tổ 1, khu H, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06-04-2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Trần Văn D gọi điện thoại cho một người đàn ông ở thành phố Uông Bí (số điện thoại do được bạn bè cho) hỏi mua ma túy loại “đá”, người này hẹn D ở ngõ cạnh chợ P, thuộc phường P, thành phố Uông Bí. D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16B4-4896 từ nhà sang thành phố Uông Bí. Khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, Duy đến điểm hẹn, gặp và mua của một người đàn ông 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) ma túy loại “đá”. Người này nhận tiền, đưa cho D 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (2,5x2,5) cm rồi bỏ đi. Kiểm tra là ma túy cần mua, D cất giấu trong tất chân phải rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi đi đến đầu ngõ thì bị Công an thành phố Uông Bí phát hiện, bắt quả tang, thu giữ gói ma túy D vừa mua. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, màu đỏ đen, gắn biển kiểm soát 16P4 - 4896; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đen, gắn sim 0988.487.500; 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn D; số tiền 1.365.000^d (Một triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 701/KLGĐ ngày 09-4-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,337 gam.

Tại Cáo trạng số 70/CT - VKSUB ngày 15-7-2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố Trần Văn D về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra Trần Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Những người chứng kiến anh Lê Quyết T, anh Trịnh Văn T đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng cũng có lời khai thể hiện tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Uông Bí khi làm nhiệm vụ tại tổ 1, khu B, phường P thành phố Uông Bí đã phát hiện bắt quả tang Trần Văn D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn D theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn D với mức hình phạt từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: 06-04-2021; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, áp dụng: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 701/KLGĐ ngày 9-4-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật, hoàn lại sau giám định, còn nguyên vẹn và 01 sim điện thoại số: 0988.487.500, sim đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen; Trả lại cho bị cáo Trần Văn D số tiền 1.365.000^d (một triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa nên không tranh luận được với luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu chứng cứ trong hồ sơ; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc bị cáo vắng mặt: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về việc định tội: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với đơn xin xét xử vắng mặt; phù hợp với lời khai xác nhận của những người chứng kiến và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 06-4-2021, tại tổ 1, khu B, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Trần Văn D là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi cố ý tàng trữ trái phép 0,337g (Không phải ba ba bảy gam) ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, đủ yếu tố cấu thành tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Uông Bí truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Bị cáo Trần Văn D tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,337g (Không phải ba ba bảy gam) tội danh và mức hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là từ 01 (Một) năm đến 05 (Năm) năm tù.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, phạm tội khi đang chờ thi hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 (Hai mươi bốn) tháng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo cai nghiện và sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

[4.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d (Năm triệu đồng) đến 500.000.000^d (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong số 701/KLGD ngày 9-4-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật, hoàn lại sau giám định, còn nguyên vẹn là chất Nhà nước cấm lưu hành bất hợp pháp nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 sim điện thoại số: 0988.487.500, sim đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen thu giữ của D là chiếc điện thoại bị cáo gọi điện liên lạc để đi mua ma túy đây là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.365.000^d (một triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Trần Văn D, chưa rõ lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, màu đỏ đen, biển kiểm soát 16P4 - 4896, chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị X không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị X là phù hợp với uy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Ngày 14-10-2020, Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 (Hai mươi bốn) tháng nhưng bị cáo D chưa thi hành. Căn cứ Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính, bị cáo bị áp dụng hình phạt tù, cách ly khỏi đời sống xã hội nên thời gian phải chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc còn lại được miễn chấp hành.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”***.

Xử phạt bị cáo Trần Văn D 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ: 06-04-2021.

Bị cáo Trần Văn D được miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc còn lại theo quyết định số 126/ QĐ-TA ngày 14-10-2020 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: Điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 701/KLGD ngày 9-4-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong chứa mẫu vật, hoàn lại sau giám định, còn nguyên vẹn và 01 sim điện thoại số: 0988.487.500, sim đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 8 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

Trả lại cho bị cáo Trần Văn D số tiền 1.365.000^d (một triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

(Số tài sản trên được niêm phong theo biên bản do Công an thành phố Uông Bí lập ngày 06-4-2021; Bảng kê chi tiết tài sản gửi ngày 11-8-2021 tại kho bạc Nhà nước TP. Uông Bí và Biên bản giao nhận tài sản ngày 11-8-2021 giữa công an TP. Uông Bí và Kho bạc Nhà nước TP. Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt bị cáo, báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP Uông Bí
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đồng

